

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Hải Đăng**
2. Bà **Lê Thị Thuý Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Danh Nguyễn Thuý Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Chấn T, sinh ngày 06/9/1997; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Số 429, ấp K, xã T, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: Số 155, ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hữu C và bà Lê Thị H; Vợ là Nguyễn Phương Ch, sinh năm 1989 và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2026 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng Cơ sở 2-An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh A (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng trưa ngày 10/01/2026, Lê Chấn T điện thoại cho người thanh niên tên Quang ở thành phố Hồ Chí Minh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng thì được người này đồng ý và hứa sẽ để ma túy trong thùng xốp rồi gửi xe khách về cho T. Khoảng

13 giờ ngày 11/01/2026 thì T nhận được ma túy và đem về nhà chia thành nhiều phần nhỏ cất giấu trong thùng đựng lúa trước cửa nhà, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng hơn 14 giờ, ngày 13/01/2026, khi đi mua sữa cho con thì Lê Chấn T có mang theo 01 phần ma túy chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng được hàn kín hai đầu, dự định khi mua sữa xong sẽ tìm chỗ vắng để sử dụng trước khi về nhà. Tuy nhiên, khi T vừa đi đến khu vực bến đò Kinh 1, thuộc ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, Công an xã Tân Hiệp kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên.

Tiếp tục thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T, lực lượng Công an còn thu giữ thêm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong bao thuốc lá có chứa 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 07cm x 05cm, bên trong bịch nylon này có chứa 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 07cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất; 03 đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín hai đầu có kích thước 03cm x 01cm, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng có kích thước 3,2cm x 01cm, bên trong các đoạn ống hút có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất, T khai là ma túy đá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiến hành niêm phong, thu giữ theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1737 gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon và 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7304 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSAGG-KV ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo Lê Chấn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Chấn T, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Chấn T** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2026, tại khu vực bên đò Kinh 1 thuộc ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang, lực lượng Công an đã bắt quả tang bị cáo Lê Chấn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1737 gam ma túy loại Methamphetamine. Sau đó, cơ quan chức năng tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại số 155, ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang và tiếp tục thu giữ thêm 2,7304 gam ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền và đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, đồng thời cũng hiểu rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Ma túy không chỉ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Trong thời điểm tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo hình phạt khi lượng hình là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ trong vụ án xét thấy đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật, cụ thể:

Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1247 gam đựng trong 01 (một) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Võ Văn Tuấn và dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang;

Gói 2: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 2,5066 gam đựng trong 03 (ba) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Võ Văn Tuấn và dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang;

01 (một) bao thuốc lá bên trên có dòng chữ "Jet"; 01 (một) bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa trong suốt và một cái nõ thủy tinh.

[8] Đối với người đàn ông tên Quang (Không rõ nhân thân lai lịch) thì theo bị cáo trình bày, Quang là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Quang nên không làm rõ được trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chấn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Chấn T 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2026.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 02/QĐ-VVKSAGG ngày 28/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê Chấn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an điều tra;
- P. THADS khu vực 3- An Giang;
- PTTG Giồng Riềng CS 2, An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết